

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

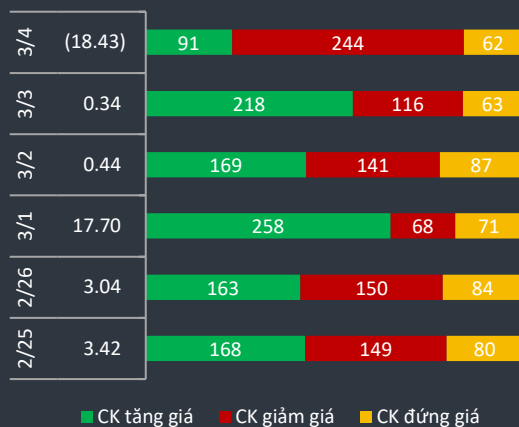
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX	113.2
FUEVFVND	53.9
BSR	48.6
DPM	24.3
MBB	19.6
GVR	19.0
HPG	16.0
DCM	11.8
DGC	11.6
KBC	9.6
NVL	8.1
HDB	(20.1)
SSI	(22.5)
BID	(24.0)
CTG	(24.3)
MSN	(31.7)
POW	(32.1)
VCB	(33.7)
VIC	(58.2)
VNM	(74.0)

Chỉ số Vnindex duy trì trạng thái tăng điểm khoảng 1 giờ đầu tiên giao dịch buổi sáng sau đó đột đảo chiều rơi mạnh sau đó. Tình trạng nghẽn lệnh càng làm nhà đầu tư sốt ruột đẩy lệnh bán nhiều hơn. Dòng tiền bị chặn tại HOSE đã chảy ngược sang sàn HNX và UPCOM tạo sóng nhiều cổ phiếu tại 2 sàn này như PVB, PVC, LAS, PVS... Nhóm dầu khí đi ngược thị trường với nhiều cổ phiếu tăng mạnh và một phần lý do hỗ trợ là nhiều cổ phiếu nhóm ngành này thuộc sàn HNX. Ngoài nhóm hóa chất đang nổi lên nhóm cổ phiếu phân đạm nhờ giá nguyên liệu tăng cao như DCM, DPM, LAS... Phân đạm Urea được các nhà máy sản xuất và nhà nhập khẩu chào bán với giá 9.000-9.600 đồng/kg. Giá phân Urea đến tay nông dân trên 10.000 đồng/kg, mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Giá phân bón trong nước tăng mạnh thời gian qua là do ảnh hưởng của giá phân bón thế giới đã tăng mạnh trở lại từ giữa năm 2020 sau thời gian suy thoái.

Tình hình nghẽn lệnh ngày càng nghiêm trọng hơn vì vậy nhà đầu tư lo ngại nếu áp dụng giao dịch lô 1000 sắp tới có thể ảnh hưởng lớn đến tâm lý giao dịch chung của thị trường vì vậy khả năng sớm nhất sở GD sẽ tiến hành chuyển sàn sớm một số cổ phiếu để khắc phục tình trạng hiện tại.

Sắp tới sẽ có thêm vài cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE vì vậy càng tạo áp lực lên hoạt động thanh khoản của sàn. Gần nhất là Công ty cổ phần Thép VICASA – VNSteel (VCA) sẽ đưa 15,18 triệu cổ phiếu lên sàn vào sáng 10/3 với giá tham chiếu 13.100 đồng. Sau đó hai tuần, gần 35 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Tiên Sơn Thanh Hoá (AAT) chính thức xuất hiện trên bảng điện tử với giá tham chiếu 10.600 đồng. Cùng ngày, hơn 1,2 tỷ cổ phiếu SSB của Ngân hàng Đông Nam Á (SeaBank) cũng lên sàn với giá tham chiếu 16.800 đồng. Cả ba doanh nghiệp này đều được HoSE chấp thuận niêm yết vào cuối tháng 12/2020. Vốn hoá thị trường theo đó sẽ tăng khoảng 20.800 tỷ đồng.

Khối ngoại vẫn bán ròng hơn 171 tỷ trong ngày và là phiên bán ròng thứ 10 liên tiếp với tổng giá trị bán ròng gần 4,500 tỷ đồng. Trong tuần này khối ngoại bán ròng nhiều nhất nhóm cổ phiếu VNM, CTG, HPG và VIC.

# Vnindex 1,168.52

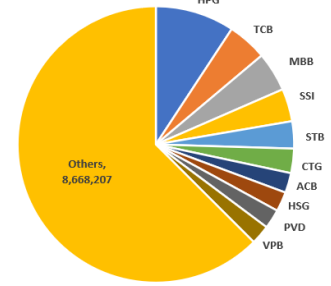
▼ -18.43 (-1.55%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VIC	106.9	-	-
GAS	90.9	(100)	(0.11)
DHG	99.9	(200)	(0.20)
VPB	41.5	(100)	(0.24)
VJC	136.8	(400)	(0.29)
CTG	38.3	(300)	(0.78)
PNJ	83.8	(800)	(0.95)
NVL	80.6	(800)	(0.98)
VNM	103.4	(1,100)	(1.05)
VCB	97.3	(1,100)	(1.12)
PLX	57.8	(700)	(1.20)
VHM	100.0	(1,500)	(1.48)
HPG	45.9	(900)	(1.92)
POW	12.6	(250)	(1.95)
BVH	60.0	(1,300)	(2.12)
FPT	75.9	(1,800)	(2.32)
MSN	88.4	(2,100)	(2.32)
PDR	62.8	(1,500)	(2.33)
BID	42.8	(1,050)	(2.40)
MWG	132.8	(3,400)	(2.50)
ACB	32.4	(850)	(2.56)
SAB	178.0	(4,800)	(2.63)
VRE	34.6	(950)	(2.68)
HDB	26.2	(750)	(2.78)
VIB	42.0	(1,200)	(2.78)
REE	55.5	(1,600)	(2.80)
GVR	28.8	(850)	(2.87)
MBB	27.2	(850)	(3.04)
TCB	39.1	(1,300)	(3.22)
HVN	29.9	(1,000)	(3.24)
STB	18.4	(650)	(3.42)
TPB	28.7	(1,100)	(3.70)
SSI	33.5	(1,400)	(4.02)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex điều chỉnh mạnh trong ngày có thể do những lo ngại từ hệ thống treo lệnh tại HOSE ngày càng nặng hơn cứ tiếp diễn kéo dài. Dòng tiền trong ngày dồn nén đã chuyển sang một phần ở sàn HNX và UPCOM nhưng có thể tình trạng này không kéo dài vì những cổ phiếu ưa thích của nhà đầu tư tại hai sàn này không nhiều và đa dạng như sàn HOSE. Tình hình có thể được sớm cải thiện khi UBCK tiến hành chuyển sàn một số cổ phiếu sang HNX. Thị trường điều chỉnh cũng là một cơ hội để nhà đầu tư tích lũy cổ phiếu mục tiêu. Một số cổ phiếu thuộc nhóm thép, dệt may, phân đạm, ngân hàng khi điều chỉnh là cơ hội để nhà đầu tư mua thêm. Danh mục ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại: **HPG, NKG, PVS, GAS, PVB, PLC, DGW, DPM, GIL, TNG, ACB, MBB, VPB**

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	41.5	4.00	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	16.9%
HSG	27.7	6.80	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	15.9%
GVR	28.8	(1.60)	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	15.2%
MBB	27.2	0.20	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	11.9%
CTG	38.3	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	9.7%
HPG	45.9	3.90	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	9.3%
FPT	75.9	2.00	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	8.4%
NKG	19.9	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 23	3/3/2021	4.7%
MWG	132.8	(2.10)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	4.2%
STB	18.4	(0.80)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	2.2%
PNJ	83.8	0.70	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	1.1%
DGW	104.0	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 120	3/3/2021	0.0%
VCB	97.3	0.20	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-1.6%
OCB	20.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	-3.3%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

TMT	3.61
STK	4.27
IBC	5.00
MCG	5.36
POM	6.02
TNT	6.15
SHI	6.38
TGG	6.52
SFG	6.57
HAP	6.58
QBS	6.64
RDP	6.69
UDC	6.71
NVT	6.76
TLH	6.76
PXI	6.78
DQC	6.87
BMC	6.89
RIC	6.95
KSH	10.53

## Top tăng giá HNX

KVC	8.33
PVS	8.37
APP	8.70
HTP	8.75
HBS	8.77
L43	8.89
KSQ	9.09
FID	9.09
LAS	9.09
KTT	9.09
SPI	9.09
PVC	9.20
TFC	9.38
ONE	9.43
VNF	9.52
WSS	9.62
PTS	9.68
VE1	10.00

**HAX** - Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Năm 2021, doanh nghiệp đề ra kế hoạch lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 126 tỷ đồng, giảm 20% so với thực hiện 2020. Chia cổ tức tỷ lệ 15%, giảm phân nửa so với thực hiện 2020.

Với kết quả đạt được của năm 2020, HĐQT trình phương án chia cổ tức 30%, tương đương giá trị 110 tỷ đồng. Hình thức bằng tiền mặt hay cổ phiếu do cổ đông quyết định

**FMC** – CTCP Thực phẩm Sao Ta - Sản lượng tôm thành phẩm tháng 2 đạt 1.185 tấn, tăng 32% so với cùng kỳ. Doanh số tiêu thụ chung trong tháng đạt 11,1 triệu USD, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm vừa rồi.

**ND2** - CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 - Dự kiến doanh thu thuần 2021 đạt hơn 386 tỷ đồng, xấp xỉ năm trước; lãi sau thuế gần 140 tỷ đồng, tăng trưởng 5%. Trong cuộc họp thường niên sắp tới, HĐQT ND2 sẽ trình cổ đông thông qua việc để Vinaconex nâng sở hữu lên hơn 51% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải chào mua công khai.

**HSG** - Tập đoàn Hoa Sen - Kết thúc tháng 02/2021, sản lượng xuất khẩu tôn mạ thiết lập kỷ lục mới với sản lượng 121 nghìn tấn, doanh thu xuất khẩu vượt mốc 100 triệu USD/ tháng.

**LSS** - CTCP Mía đường Lam Sơn - Thông báo, bắt đầu đăng ký bán toàn bộ hơn 3 triệu cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 10/3 đến 08/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

**NCT** - CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, tổ chức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2021.

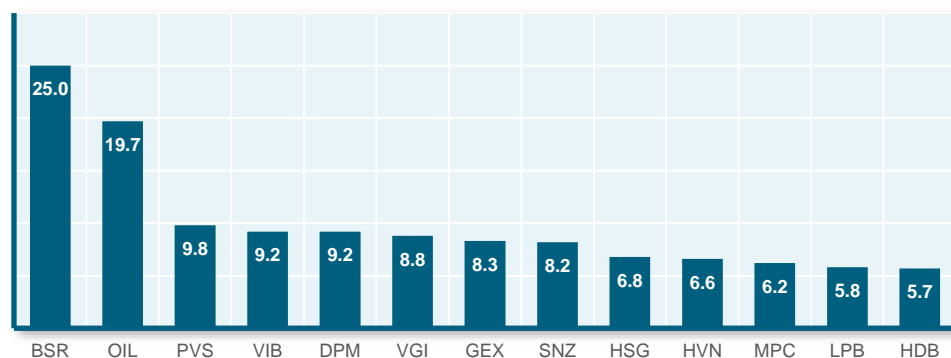
**VIP** - CTCP Vận tải xăng dầu Vipco - Thông báo, đã bán xong toàn bộ 3 triệu cổ phiếu quỹ đăng ký bán từ ngày 28/1 đến 26/2 theo phương thức khớp lệnh, với bình quân 9.068 đồng/cổ phiếu.

**THD** - CTCP Thaiholdings - Đã thông qua phương án chuyển nhượng Dự án Sản xuất phân bón DAP số 3 tỉnh Lào Cai và quyền liên quan đến các mỏ của Dự án thuộc CTCP Tập đoàn ThaiGroup (Công ty con do Thaiholdings sở hữu với tỷ lệ hơn 80%), với giá chuyển nhượng không thấp hơn 400 tỷ đồng. Thời gian chuyển nhượng dự kiến trong quý III/2021.

**APS** - CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương – Đã thông qua việc mua 2,3 triệu cổ phiếu của CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	13	2,346,474	8.7	0.9	-	-	7,427	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	32.4	9,814,000	10.5	2.1	-	-	70,034	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	22.8	1,100	28.1	2.0	-	-	16,154	-	810	11,570
BID	HOSE	42.8	2,089,500	20.1	2.2	33,700	583,100	171,941	17.32	2,130	19,450
CTG	HOSE	38.3	10,315,800	13.0	1.7	13,000	643,900	142,606	28.22	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.6	338,600	26.6	1.4	100	8,200	22,867	29.83	700	13,500
HDB	HOSE	26.2	4,433,800	7.5	1.4	176,500	936,100	41,757	17.18	3,490	19,140
LPB	UPCOM	15.5	17,022,800	9.0	1.1	22,900	20,000	16,657	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	27.2	23,153,000	9.1	1.5	1,645,600	943,700	75,986	23.23	2,990	18,140
MSB	HOSE	19.6	3,571,700	15.3	1.4	-	-	21,060	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.3	4,896,650	139.1	1.5	360,900	-	6,224	8.78	110	10,400
OCB	HOSE	20.7	2,509,400	3.7	1.4	-	-	22,630	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	15.8	26,952,009	10.2	1.2	9,700	3,200	27,734	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	18.4	23,543,500	13.9	1.2	95,600	798,400	33,097	9.37	1,320	15,640
TCB	HOSE	39.1	16,228,300	12.3	2.0	129,600	129,600	136,867	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.7	4,032,100	6.6	1.6	-	-	29,557	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	97.3	1,118,100	21.0	3.9	222,000	565,700	360,874	23.67	4,630	25,200
VIB	HOSE	42	1,035,500	9.4	3.1	132,800	500	46,594	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	41.5	7,501,300	10.0	2.0	-	-	101,872	23.45	4,150	20,260
			<b>160,903,633</b>	<b>19.69</b>	<b>1.76</b>	<b>2,842,400</b>	<b>4,632,400</b>	<b>1,203,473</b>		<b>2,634</b>	<b>16,459</b>

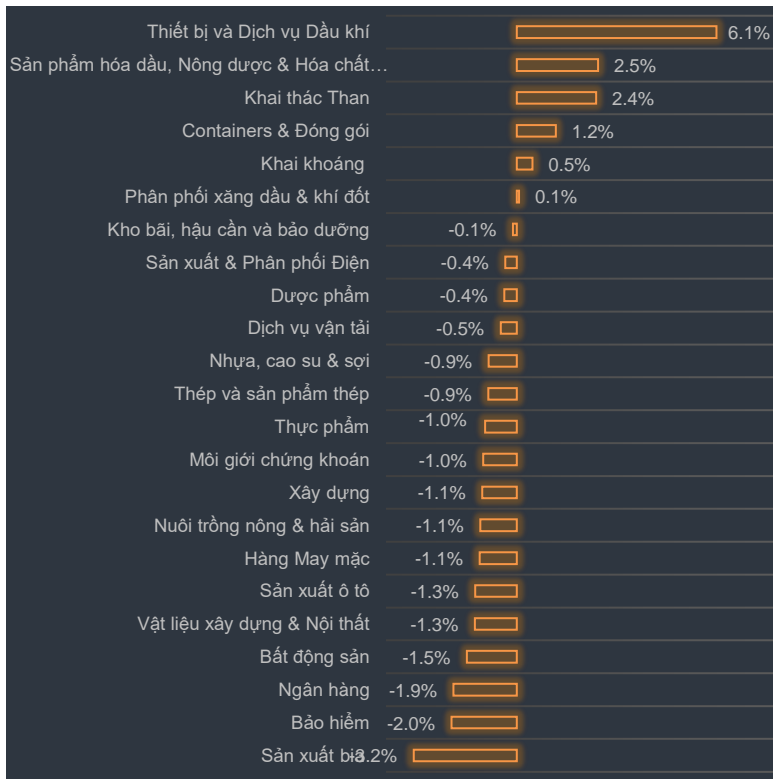




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DT4	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 875 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TMP	HOSE	9/3/2021	10/3/2021	18/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DAD	HNX	4/3/2021	5/3/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HBD	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HPB	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	APH	HOSE	3/3/2021	4/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	C4G	UPCoM	2/3/2021	3/3/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	EID	HNX	26/02/2021	1/3/2021	10/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	T12	UPCoM	26/02/2021	1/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:3, giá 30,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	QNS	UPCoM	26/02/2021	1/3/2021	11/3/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DSN	HOSE	26/02/2021	1/3/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BDB	HNX	25/02/2021	26/02/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VCM	HNX	25/02/2021	26/02/2021	8/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VC6	HNX	25/02/2021	26/02/2021	26/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PGN	HNX	25/02/2021	26/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PGN	HNX	25/02/2021	26/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	SHE	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VMC	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	NTH	HNX	23/02/2021	24/02/2021	44533	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

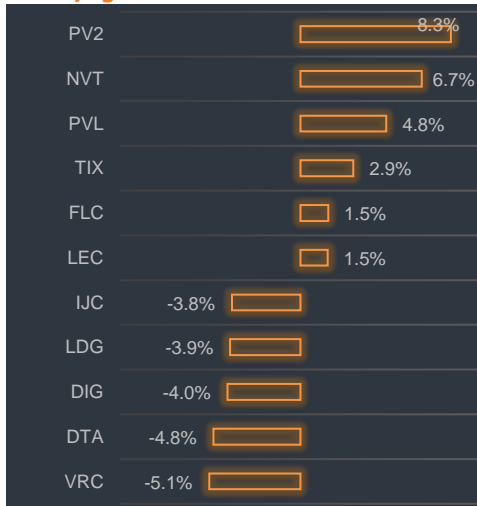
# Tăng giảm ngành trong ngày



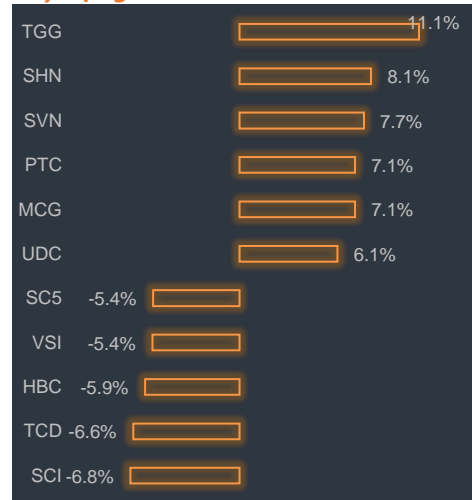
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	PV2, NVT, PVL
<b>Xây dựng:</b>	TGG, SHN, SVN
<b>Dầu khí:</b>	PVC, PVS, SFC
<b>Chứng khoán:</b>	SBS, WSS, HBS
<b>Ngân hàng:</b>	ABB, NVB, VPB

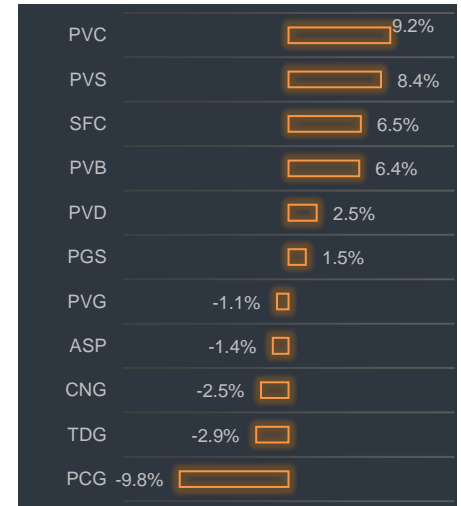
### Bất động sản



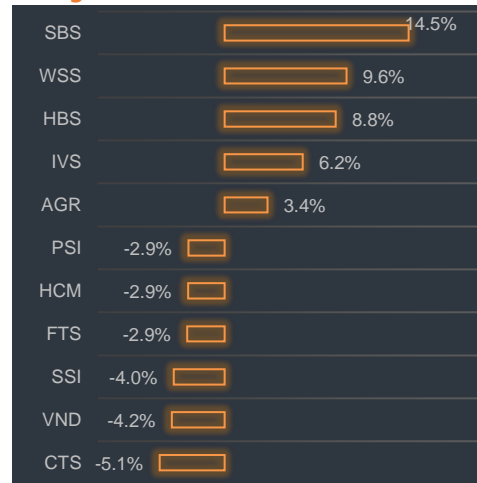
### Xây dựng



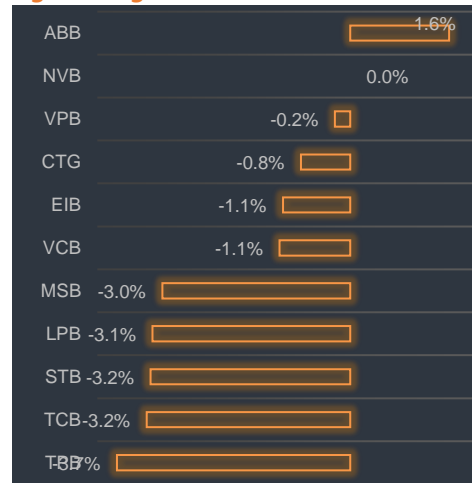
### Dầu khí



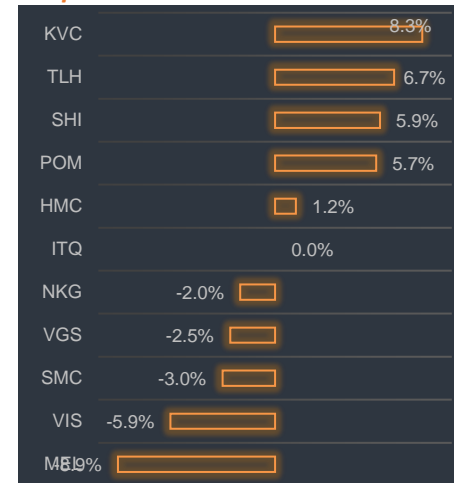
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931